

Số: /NQ-HĐND

Quảng Điền, ngày tháng 8 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Về Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Quảng Điền,  
tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG ĐIỀN  
KHÓA XI, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 10**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật Sửa đổi, bổ sung  
một số điều của 37 Luật liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung  
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Chính  
phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính  
phủ về Sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07  
tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị  
định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội  
dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ  
Xây dựng về việc Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng  
vùng liên huyện; quy hoạch xây dựng vùng huyện; quy hoạch đô thị; quy hoạch xây  
dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;*

*Căn cứ Quyết định số 301/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2021 của  
UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện  
Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Xét Tờ trình số 162/TTr-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân  
dân huyện về việc đề nghị thông qua Nhiệm vụ Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng  
vùng huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2045, tầm nhìn đến năm  
2065; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội, Hội đồng nhân huyện và ý kiến  
thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện  
Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 với các  
nội dung chính như sau:

**1. Tên quy hoạch:** Điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065.

**2. Phạm vi ranh giới:** Khu vực lập quy hoạch bao gồm toàn bộ phạm vi hành chính huyện Quảng Điền, có vị trí cụ thể:

- Phía Bắc và Đông Bắc giáp Biển Đông.
- Phía Nam giáp thị xã Hương Trà.
- Phía Đông giáp thành phố Huế.
- Phía Tây và Tây Bắc giáp huyện Phong Điền.

### **3. Quy mô**

#### **a) Quy mô đất đai**

- Quy mô đất đai 16.288,72 ha (toàn bộ diện tích huyện Quảng Điền).
- + Đất xây dựng đô thị dự kiến đến năm 2045: khoảng 3.000 - khoảng 3.200ha;
- + Đất xây dựng đô thị dự kiến đến năm 2065: khoảng 5.000 - khoảng 5.500ha.

#### **b) Quy mô dân số**

- + Hiện trạng: khoảng 78,454 người.
- + Đến năm 2045: khoảng 108.000 người.
- + Đến năm 2065: khoảng 130.000 người.

*(Quy mô đất đai và quy mô dân số cụ thể sẽ được xác định trong quá trình nghiên cứu lập quy hoạch)*

### **4. Tính chất**

- Là vùng đô thị, nông thôn với sự đồng bộ về hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, thích nghi với biến đổi khí hậu và nước biển dâng, bảo vệ môi trường sinh thái và phát triển bền vững;

- Là vùng đồng bằng ven biển và đầm phá gắn với không gian cảnh quan thiên nhiên đặc thù, đa dạng sinh học;

- Là vùng có tiềm năng phát triển trong các lĩnh vực như: nông nghiệp công nghệ cao, tiểu thủ công nghiệp, chăn nuôi trang trại, khai thác thủy hải sản, dịch vụ, du lịch sinh thái ven biển và đầm phá.

### **5. Mục tiêu**

#### **a) Mục tiêu chung**

- Cụ thể hóa Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và đảm bảo đồng bộ với Quy hoạch chung đô thị Thừa Thiên Huế đang tổ chức lập.

- Xây dựng huyện Quảng Điền theo Chương trình Mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới nâng cao tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2020 - 2030.

- Phát triển vùng huyện Quảng Điền đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 trở thành vùng trọng điểm của khu vực về phát triển dịch vụ, du lịch vùng biển, đầm phá; phát triển mạnh kinh tế trang trại; nuôi trồng, khai thác thủy sản.

- Phát triển hệ thống đô thị - nông thôn, khu chức năng theo hướng tăng trưởng xanh với hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ và hiện đại,

sẵn sàng ứng phó với biến đổi khí hậu. Đầu tư, xây dựng đô thị Sịa hướng đến các tiêu chuẩn của đô thị loại IV, phát triển nâng cấp đô thị mới Thanh Hà thành thị trấn cửa ngõ phía Nam của huyện, phát triển Vĩnh Tu trở thành đô thị loại V.

- Phát huy lợi thế, khai thác có hiệu quả điều kiện tự nhiên hiện có của địa phương nhằm định hướng phát triển vùng huyện Quảng Điền để làm cơ sở thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

- Xây dựng hoàn thiện kết cấu hạ tầng theo hướng đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị, xây dựng nông thôn mới và tạo điều kiện thuận lợi cho sự hợp tác phát triển với các vùng lân cận; sớm đầu tư hoàn thiện cầu qua phá Tam Giang, các tuyến đường bộ ven biển, tuyến đường tỉnh...

### **b) Mục tiêu cụ thể**

- Cụ thể hóa các chủ trương, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và của huyện, đóng vai trò một trong các cực phát triển phía Bắc của tỉnh. Tập trung đẩy mạnh phát triển với các lĩnh vực chủ yếu như sau:

- + Về công nghiệp: Tập trung phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp với công nghệ tân tiến, thân thiện với môi trường, thu hút đầu tư phát triển bền vững gắn với ngành sản xuất, chế biến nông, thủy sản.

- + Về làng nghề truyền thống: Phát huy hiệu quả các giá trị mang đậm bản sắc địa phương của các làng nghề truyền thống; mở rộng sản xuất, phục hồi các ngành nghề đang bị mai một cũng như tạo sự đa dạng trong thu hút phát triển dịch vụ khác như thương mại, du lịch,... gắn với bảo vệ môi trường.

- + Về đô thị: Định hướng quy hoạch tổ chức không gian hệ thống đô thị, phát triển dân cư, phân loại, phân cấp đô thị, xác định tính chất đô thị, vùng cần bảo tồn,... Đầu tư, xây dựng đô thị Sịa hướng đến các tiêu chí của đô thị loại IV, nâng cấp các tiêu chí đô thị loại V đối với đô thị Thanh Hà; hình thành đô thị mới Vĩnh Tu, đô thị mới Phú Thuận theo tiêu chí đô thị loại V sau năm 2035. Từ sau năm 2035 đến năm 2045, xây dựng huyện Quảng Điền đạt tiêu chí đô thị loại IV, phấn đấu trở thành thị xã; Từ sau năm 2045 đến năm 2065 xây dựng thị xã Quảng Điền tiếp tục hoàn thiện, nâng cao các tiêu chí.

- + Về dịch vụ thương mại: Đẩy mạnh phát triển dịch vụ thương mại, hình thành chuỗi sản phẩm thương mại dịch vụ gắn với hệ thống bán lẻ tại các khu vực phát triển dân cư.

- + Về du lịch: Phát triển du lịch cộng đồng, du lịch xanh, du lịch văn hóa lịch sử gắn với vùng làng quê truyền thống. Phát huy thế mạnh và tiềm năng của vùng biển và đầm phá để phát triển vùng du lịch nghỉ dưỡng sinh thái.

- Về nông nghiệp: Là lĩnh vực chủ lực thúc đẩy huyện Quảng Điền phát triển trở thành huyện nông nghiệp kiểu mẫu. Phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, công nghệ cao gắn với bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh phát triển kinh tế trang trại, nuôi trồng thủy sản trên cơ sở khai thác các giá trị tiềm năng vùng đầm phá nước lợ, khu vực cồn cát là thế mạnh và đặc trưng của huyện.

- Về y tế, văn hóa, giáo dục và đào tạo: Phát triển và nâng cao chất lượng,

hiệu quả của hệ thống giáo dục và đào tạo nhằm nâng cao dân trí, đáp ứng nguồn nhân lực cho nhu cầu công nghiệp hóa gắn với nông nghiệp của vùng. Phát triển mạng lưới chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám chữa bệnh cho nhân dân, đầu tư nâng cấp bệnh viện huyện, trạm y tế hiện có, nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân. Phát triển văn hóa, thông tin, thể dục thể thao, phát thanh, truyền hình theo yêu cầu phát triển.

## 6. Các chỉ tiêu cho từng giai đoạn phát triển

Stt	Hạng mục	Đơn vị tính	Hiện trạng	Quy hoạch	
			Năm 2023	Năm 2045	Năm 2065
<b>1</b>	<b>Dân số toàn huyện</b>	người	<b>78.454</b>	<b>108.000</b>	<b>130.000</b>
	- Dân số đô thị	người	10.172	53.000	65.000
	- Dân số nông thôn	người	68.626	52.000	63.000
	- Dân số quy đổi	người		3.000	2.000
<b>2</b>	<b>Dự báo tỷ lệ đô thị hoá</b> (d.số thành thị / tổng dân số)	%		49,0	51,0
<b>3</b>	<b>Đất xây dựng</b>	ha		3.000-3.200	5.000-5.500
<b>4</b>	<b>Chỉ tiêu cấp điện</b>	w/người		200	330
<b>5</b>	<b>Chỉ tiêu cấp nước</b>	lít/người/ngày			
-	Đô thị loại 4			120	150
-	Đô thị loại 5			100	120
<b>6</b>	<b>Tỷ lệ thoát nước</b>	%			
-	Đô thị loại 4			95	100
-	Đô thị loại 5			90	100
<b>7</b>	<b>Chỉ tiêu điện thoại</b>	máy/1000 dân		320	420
<b>8</b>	<b>Chỉ tiêu cây xanh đô thị</b>	m <sup>2</sup> /người		8-10	10-12
<b>9</b>	<b>Chỉ tiêu đất giao thông</b>	%			
-	Đô thị loại 4			16-18	18-20
-	Đô thị loại 5			14-16	16-18

## 7. Các nội dung nghiên cứu quy hoạch

### a) Phân tích, đánh giá hiện trạng

- Phân tích, đánh giá điều kiện tự nhiên, hiện trạng kinh tế xã hội, hệ thống đô thị và điểm dân cư nông thôn, sử dụng đất đai, hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, môi trường và những yếu tố mang tính đặc thù của vùng huyện Quảng Điền.

- Phân tích vai trò, vị thế của huyện Quảng Điền trong mối quan hệ với vùng tỉnh Thừa Thiên Huế và các địa phương lân cận.

- Đánh giá những tiềm năng và động lực phát triển, lịch sử văn hóa lâu đời, các ngành kinh tế mũi nhọn, sức lan tỏa tạo điều kiện phát triển, sức hấp

dẫn của huyện Quảng Điền.

**b) Đánh giá, rà soát việc thực hiện các đồ án quy hoạch đang có hiệu lực trên địa bàn huyện Quảng Điền**

- Thu thập các tài liệu điều tra và đánh giá về điều kiện tự nhiên, trong đó trọng tâm là hệ thống sông, hồ, biến động địa chất như động đất, sạt lở, lũ quét các hiện tượng tự nhiên đặc thù như giông, mưa đá, các diễn biến thiên tai và biến đổi môi trường khác ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân, sản xuất cũng như phát triển kinh tế - xã hội của huyện; tiềm năng về đất đai và khả năng sử dụng cho xây dựng, các vùng tự nhiên có giá trị...

- Đánh giá các vùng tự nhiên có tiềm năng phát triển nông nghiệp chất lượng cao, kinh tế công nghiệp, dịch vụ, du lịch.

- Thu thập tài liệu thống kê toàn huyện và thống kê theo các địa bàn hành chính các xã (ít nhất trong 3 năm gần nhất).

+ Về phát triển kinh tế: Khái quát về tình hình phát triển trên phạm vi toàn huyện, cơ cấu kinh tế, hướng chuyển dịch..., những khu vực kinh tế chủ đạo; khái quát về kinh tế trên các địa bàn cấp xã. Số liệu thu nhập bình quân theo đầu người tại các xã.

+ Về công nghiệp: Quy mô và phân bố công nghiệp gồm các khu vực công.

ngiệp tập trung và các cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp địa bàn, tình hình đầu tư và hiệu quả sử dụng đất công nghiệp.

+ Về nông nghiệp: Đánh giá hiện trạng cây trồng chủ lực, tình hình chăn nuôi gia súc gia cầm, nuôi trồng và đánh bắt thủy sản, phân vùng sản xuất trên địa bàn huyện.

+ Về dịch vụ thương mại, du lịch: Giá trị tổng sản phẩm trên địa bàn, tỷ trọng dịch vụ trong giá trị tăng thêm của huyện, tình hình xuất nhập khẩu, các vùng phát triển thương mại dịch vụ, phân bố các cơ sở dịch vụ thương mại lớn. Hệ thống các khu, điểm du lịch, các di tích văn hóa lịch sử, quy mô, lượng khách, các sản phẩm du lịch...

+ Về phát triển dân cư và phát triển đô thị: Quy mô và cơ cấu dân cư đô thị nông thôn, về phân bố lao động, các điều kiện thực trạng đầu tư và phân bố công trình hạ tầng xã hội (y tế, giáo dục - đào tạo, dịch vụ văn hóa - thương mại, du lịch...); tình hình tăng trưởng dân số, quản lý trật tự xây dựng.

+ Về quá trình thực hiện nông thôn mới trên địa bàn xã: Kế thừa các quy hoạch đã được thực hiện theo chương trình Nông thôn mới, đánh giá và rà soát điều chỉnh để phù hợp với tình hình phát triển cho khu vực.

- Đánh giá về thực trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật: Hệ thống giao thông liên kết vùng, giao thông nội vùng; hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp (hệ thống công trình thủy lợi, giao thông nội đồng...); thực trạng về nền xây dựng, các tai biến địa chất có ảnh hưởng đến xây dựng; các lưu vực thoát nước mưa; nguồn nước, tình hình khai thác, sử dụng tài nguyên nước; khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn tiếp nhận; nguồn và công suất cấp điện, thực trạng hệ thống

đường dây cấp điện từ 110kV trở lên; thực trạng thu gom và xử lý chất thải rắn; thực trạng, quy mô của nghĩa trang...

- Đánh giá về công tác Phòng chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu đến phát triển kinh tế xã hội.

- Đánh giá thực trạng huy động các nguồn lực để thực hiện các chương trình, dự án phát triển kết cấu hạ tầng của huyện để có cơ sở dự báo khả năng huy động các nguồn lực để thực hiện quy hoạch.

**c) Xác định mục tiêu phát triển, tốc độ đô thị hóa, tính chất, tiềm năng và động lực phát triển vùng**

**d) Dự báo phát triển kinh tế, dân số, lao động, nhu cầu về đất đai, tỷ lệ đô thị hóa theo các giai đoạn phát triển đến năm 2045 tầm nhìn đến năm 2065; xác định các chỉ tiêu kỹ thuật theo mục tiêu phát triển của huyện Quảng Điền**

**đ) Định hướng phát triển không gian vùng huyện**

\* Mô hình phát triển không gian vùng

- Cụ thể hóa các định hướng phát triển kinh tế của tỉnh, xây dựng các phương án phát triển kinh tế phân bố theo từng khu vực (công nghiệp, thương mại - dịch vụ, nông nghiệp). Nghiên cứu, cập nhật, đề xuất phương án khả thi về cơ cấu, ngành nghề, khả năng tăng trưởng kinh tế của huyện.

- Đề xuất các mô hình phát triển không gian vùng phù hợp với điều kiện thực tế của huyện và định hướng của các quy hoạch cấp trên.

- Phân tích và đánh giá ưu nhược điểm của các mô hình theo các yếu tố:

+ Khả năng phát huy tiềm năng và vị thế của huyện.

+ Khả năng liên kết không gian kinh tế của huyện trong tỉnh và vùng phụ cận

- Khả năng huy động và khai thác hiệu quả, bền vững các tiềm năng về tài nguyên, nguồn nhân lực, nguồn vốn,... của huyện trong phát triển kinh tế - xã hội.

\* Phân vùng kiểm soát quản lý phát triển: Đề xuất phương án phân vùng để làm cơ sở để định hướng và chia nhỏ các khu vực kiểm soát phù hợp với quy mô quản lý và điều kiện phát triển từng khu vực, nhưng vẫn đảm bảo tính thống nhất trong cấu trúc toàn vùng.

\* Định hướng không gian phát triển các ngành: Phân bố và xác định quy mô các không gian phát triển các ngành: Công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp, du lịch, thương mại dịch vụ, bảo tồn; xác định quy mô, tính chất các khu chức năng;

\* Định hướng phát triển đô thị - nông thôn:

- Định hướng đến năm 2025 Quảng Điền đạt chuẩn huyện nông thôn mới; Từ sau năm 2030 đến năm 2045, xây dựng huyện Quảng Điền đạt tiêu chí đô thị loại IV, phấn đấu trở thành thị xã; Từ sau năm 2045 đến năm 2065 xây dựng thị xã Quảng Điền tiếp tục hoàn thiện, nâng cao các tiêu chí.

- Phát triển đô thị, phân loại đô thị, lựa chọn hình thái, cấu trúc, mô hình

phát triển, chức năng. Dự kiến các khu vực phát triển mở rộng ranh giới đô thị. Đặc biệt các khu vực liên kết, phát triển lan tỏa từ trung tâm thành phố Huế.

- Xác định quy mô dân số đô thị, quy mô đất xây dựng đô thị theo các giai đoạn đảm bảo đáp ứng nhu cầu phát triển và tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

Phát triển các điểm dân cư tập trung trên địa bàn xã: Xác định các mô hình phát triển các xã dựa trên điều kiện tự nhiên và kinh tế xã hội phù hợp. Xác định các điểm dân cư có tiềm năng phát triển để tập trung đầu tư, xây dựng nhằm đáp ứng nhu cầu bố trí dân cư mới phát triển hàng năm trên địa bàn xã.

\* Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng xã hội:

Tổ chức không gian hệ thống hạ tầng xã hội: Định hướng mạng lưới về văn hóa, giáo dục, y tế, thương mại dịch vụ, thể dục thể thao cấp vùng trong bối cảnh mới gắn kết với các khu vực đô thị trên địa bàn huyện.

\* Định hướng phát triển các khu vực bảo tồn, khu vực bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, các khu vực quy hoạch khoáng sản trong vùng:

- Khoanh vùng, xác định quy mô các khu vực cần bảo tồn như các khu vực di tích lịch sử, văn hoá, khu vực bảo tồn hệ sinh thái tự nhiên đầm phá, các khu vực cảnh quan tự nhiên có giá trị...

- Đề xuất các giải pháp tôn tạo hệ thống cảnh quan tự nhiên kết hợp với hệ thống công trình kiến trúc và cảnh quan nhân tạo.

- Rà soát, khoanh vùng các khu vực quy hoạch khoáng sản cát trắng, mỏ titan trong vùng.

#### **e) Định hướng hệ thống hạ tầng kỹ thuật vùng huyện**

Xác định mạng lưới, vị trí, quy mô các công trình hạ tầng kỹ thuật mang tính chất vùng huyện, gồm: Chuẩn bị kỹ thuật, giao thông, hệ thống điện, cung cấp năng lượng, cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải, quản lý chất thải rắn, nghĩa trang và hạ tầng viễn thông thụ động.

#### **f) Các dự án ưu tiên đầu tư**

Xác định các danh mục các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư về cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và bảo vệ môi trường; các dự án cần được nêu rõ quy mô đầu tư xây dựng, dự báo nhu cầu vốn và kiến nghị vốn, thời điểm thực hiện

#### **g) Đánh giá môi trường chiến lược**

- Dự báo, đánh giá các diễn biến môi trường, các tác động tích cực, tiêu cực đối với môi trường của phương án quy hoạch đối với các khu vực phát triển (đô thị, nông thôn, các khu vực bảo tồn,...) và vùng lân cận. Đề xuất giải pháp phát huy các mặt tích cực và hạn chế các tác động tiêu cực đến môi trường các khu vực trên toàn huyện.

- Đề xuất biện pháp quản lý, giám sát môi trường.

#### **h) Lập Quy định quản lý xây dựng theo đồ án quy hoạch**

### **8. Hồ sơ sản phẩm và dự toán kinh phí**

**a) Hồ sơ sản phẩm:** Căn cứ theo Điều 4 Thông tư số 04/2022/TT-BXD

ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng về việc Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện; quy hoạch xây dựng vùng huyện; quy hoạch đô thị; quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn, quy định:

Stt	Danh mục	Tỷ lệ	Hồ sơ	
			A0	A3
<b>I</b>	<b>Phần bản vẽ</b>			
1	Sơ đồ vị trí và liên hệ vùng	Tỷ lệ thích hợp	x	x
2	Bản đồ hiện trạng vùng	1/10.000	x	x
3	Bản đồ phân vùng quản lý phát triển	1/10.000	x	x
4	Bản đồ định hướng phát triển không gian vùng	1/10.000	x	x
5	Bản đồ định hướng hạ tầng kỹ thuật vùng	1/10.000	x	x
<b>II</b>	<b>Phần thuyết minh</b>			
	Thuyết minh tổng hợp và các văn bản pháp lý có liên quan; các bản đồ, sơ đồ có liên quan đính kèm thuyết minh tổng hợp.			
	Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện			
	Dự thảo tờ trình, quyết định phê duyệt			

- Số lượng hồ sơ gồm: 10 bộ màu kèm theo 02 thẻ nhớ USB chứa toàn bộ nội dung đồ án.

- Nội dung và quy cách hồ sơ tuân thủ theo các quy định tại Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng năm 2015 của Chính phủ; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ; Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng. Lưu ý cần thể hiện thêm bản đồ địa hình lồng ghép bản đồ địa chính đối với các loại bản đồ sau: Hiện trạng kiến trúc cảnh quan và đánh giá đất xây dựng; Hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật; Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất; Quy hoạch chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng và hành lang bảo vệ các tuyến hạ tầng kỹ thuật; Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường.

- Đối với việc cập nhật CSDL hiện trạng và đồ án quy hoạch trên vào cơ sở dữ liệu GISHuế; Chủ đầu tư thực hiện các nội dung được quy định tại Điều 11 của Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định thu thập, cập nhật, quản lý, tích hợp, khai thác và sử dụng dữ liệu dùng chung trên địa bàn tỉnh và các quy định khác có liên quan (lưu ý việc bổ sung kinh phí thực hiện việc cập nhật đồ án quy hoạch lên nền Gis Huế).

#### **b) Dự toán kinh phí và nguồn vốn**

- Dự toán kinh phí: Sau khi Nhiệm vụ quy hoạch được UBND tỉnh phê



duyet, đề nghị chủ đầu tư lập dự toán thiết kế theo định mức thiết kế quy hoạch ban hành kèm theo Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị gửi cơ quan có thẩm quyền thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt theo đúng quy định, lưu ý bổ sung kinh phí việc triển khai thực hiện quy hoạch trên nền GIS Hue theo đúng quy định.

- Nguồn vốn: Quy hoạch được lập từ nguồn vốn ngân sách.

### **9. Tiến độ thực hiện**

- Bắt đầu thực hiện sau khi nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt.

- Thời gian hoàn thành phê duyệt quy hoạch: không quá 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng với đơn vị tư vấn.

### **10. Tổ chức thực hiện**

- Cơ quan phê duyệt: UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Cơ quan thẩm định: Sở Xây dựng Thừa Thiên Huế.

- Cơ quan trình thẩm định: UBND huyện Quảng Điền.

- Cơ quan chủ đầu tư: Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

- Đơn vị tư vấn: Theo quy định pháp luật hiện hành.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện tiếp tục chỉ đạo các ngành chuyên môn hoàn chỉnh hồ sơ nhiệm vụ quy hoạch này để trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

***Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Quảng Điền khóa XI, kỳ họp chuyên đề thứ 10 thông qua ngày 18 tháng 8 năm 2023./.***

#### ***Nơi nhận:***

- Như Điều 2;
  - HĐND tỉnh;
  - UBND tỉnh;
  - Sở Xây dựng;
- } (để báo cáo)
- Thường vụ Huyện ủy;
  - Thường trực HĐND huyện;
  - CT, các PCT UBND huyện;
  - Các ban ngành, đoàn thể cấp huyện;
  - TT HĐND các xã, thị trấn;
  - UBND các xã, thị trấn;
  - Trang thông tin điện tử huyện;
  - VP: LĐ+CV;
  - Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Trương Duy Hải**